

Bản án số: 139/2023/HS-PT

Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Đặng Văn Những

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Các ngày 14, 27 và 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Quang T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Quang T**, sinh năm 1955 tại Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung H, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1927 (đã chết); vợ Huỳnh Thị Lệ T1, sinh năm 1960; có 02 người con, sinh năm 1984 và sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 411/2004/HSPT ngày 10-3-2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo được đặc xá vào ngày 25-10-2007;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ ngày 03-5-2017 của Trưởng Công an huyện V, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01-02-2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T: Luật sư Bùi Lưu L – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt)

- Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31-5-2022, Trần Quang T đến nhà ông Âu Văn N1 tại ấp T, xã T uống rượu, bia. Lúc đầu, T và ông N1 uống rượu đế. Sau đó, T kêu một kết bia chở đến thì bà Nguyễn Thị L1 (sống chung như vợ chồng với ông N1) cùng tham gia uống bia. Trong lúc uống bia, ông N1 có hỏi vay 3.000.000 đồng nhưng T nói không có tiền. Uống bia được một lúc thì ông N1 đi ra phía sau nhà bắt 02 con chim quóc để chiều gửi về quê. T và bà L1 tiếp tục uống bia. T rót bia bị đổ tràn ra nhà. Ông N1 vào nhìn thấy nên giữa T và ông N1 xảy ra cự cãi. Ông N1 đi ra phía sau (chỗ sàn nước) lấy 01 con dao thường dùng trong sinh hoạt gia đình đi vào. T cầm cây quạt giờ lên. Ông N1 cầm dao bằng tay trái chém từ trên xuống làm đứt 01 đốt ngón tay cái và bị thương ngón áp út (tay trái) của T. Cây quạt bị gãy làm đôi. T cầm phần chân (đế) quạt đánh vào đầu ông N1 làm ông N1 choáng váng lùi lại. T tiếp tục dùng 2 tay cầm nồi com điện ném vào đầu ông N1 rồi T bỏ chạy ra phía trước nhà. Ông N1 ngất xỉu nằm xuống nền nhà. Bà L1 thấy vậy cầm con dao (thường dùng để chặt củi) ném theo T nhưng không trúng. T cầm con dao đến Công an xã T giao nộp và trình báo sự việc. Khoảng 10 phút sau, ông N1 tỉnh lại và lấy xe mô tô chở bà L1 đi đến nhà ông Âu Văn C (anh ruột ông N1), sinh năm 1955 ở khu phố R, thị trấn V để gửi đồ chuẩn bị về quê bà L1 chơi Tết mừng 5 tháng 5 âm lịch. Khi ông N1 đến nhà ông C thì phát hiện bỏ quên 02 điện thoại di động của ông N1 và bà L1, nên bà L1 xuống xe đi bộ vào nhà ông C, còn ông N1 chạy xe mô tô quay về nhà, đậu xe trước cửa rồi đi vào trong nhà. Sau đó, ông N1 lấy xe đi đâu không rõ. Một lúc sau, ông N1 chạy xe về rồi lên võng nằm ngủ. Sáng ngày 01-6-2022 mọi người thấy ông N1 không tỉnh lại nên đưa ông N1 đến Trung tâm Y tế huyện V khám sau đó chuyển Bệnh viện C2 điều trị.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 216/TgT-22-PY ngày 12-8-2022 của Trung tâm P kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Âu Văn N1 là 90% (Chín mươi phần trăm)”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/TgT. 22-PY ngày 19-7-2022 của Trung tâm P kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Quang T là 16% (Mười sáu phần trăm)”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 135; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Trần Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 7 năm 2023, bị cáo Trần Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quang T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Trần Quang T kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Do có mâu thuẫn trong lúc uống rượu bia, nên vào chiều ngày 31/5/2022, tại nhà của ông Âu Văn N1, ngụ ấp T, xã T, huyện V, Âu Văn N1 đã sử dụng dao chém gây thương tích cho Trần Quang T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 16%. Do bị kích động mạnh, nên Trần Quang T sử dụng phần đế cây quạt và nồi cơm điện có sẵn tại hiện trường đánh vào phần đầu ông N1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 90%.

Hành vi của bị cáo Trần Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

Ngày 26/7/2023, bị cáo Trần Quang T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi của mình, kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không đồng ý tỷ lệ thương tích 90% của bị hại Nang là do bị cáo gây ra, mà cho rằng bị hại còn bị té xe sau đó.

Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của người làm chứng ông Trần Đức T2 trình bày: Sau khi thấy ông N1 và vợ chở nhau đi đâu đó, khoảng 10 phút sau thì thấy ông N1 trở về một mình dựng xe bên ngoài, vào nhà lấy gì đó, rồi ra đi liền. Sau đó, khoảng trời chập vật tối lại thấy ông N1 trở về đi cùng với một người (sau này mới biết tên là Âu Văn C1), tôi nghe người đó nói là ông N1 bị té xe ở đâu đó, rồi đỡ ông N1 lên nằm võng và đốt nhang muỗi cho ông N1. Như vậy, ông Âu Văn C1 là người đưa ông N1 về sau khi biết được ông N1 bị té xe, nhưng trong hồ sơ không tiến hành lấy lời khai ông C1; không có các biên bản khám nghiệm phương tiện và vết tích trên cơ thể của ông N1 nên không đủ căn cứ để xác định có hay không việc ông N1 bị té xe và mức độ thương tích ra sao?.

Mặt khác, tại Công văn số 341/TTPY-GĐTH ngày 06/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở P, giải thích về cơ chế hình thành vết thương đối với ông Âu Văn N1 như sau: “Qua khám lâm sàng ghi nhận có vết loét vùng thái dương đỉnh phải kích thước 05 cm x 07 cm và có dấu đổi sắc tổ da vùng đỉnh bên trái có thể do vật

tày tác động trực tiếp”. Nhưng không giải thích rõ vật tày là vật gì. Như vậy với tư thế, khoảng cách và đặc điểm hung khí mà bị cáo T khai nhận thì thương tích vùng thái dương có khả năng là do chân đế quạt hay nồi cơm điện gây ra không. Hoặc có hay không có việc té xe ngã và tiếp xúc với mặt đường gây ra thương tích trên.

Xét thấy, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, để điều tra lại theo thủ tục chung. Do đó không xem xét kháng cáo của bị cáo T.

- Luật sư Bùi Lưu L bào chữa cho bị cáo Trần Quang T trình bày: Hiện trường vụ án xảy ra tại nhà của người bị hại và chỉ có mặt 03 người, bị cáo T không thừa nhận tỷ lệ thương tật 90% của người bị hại là do bị cáo gây ra. Ngoài ra, theo lời khai của người làm chứng ông Trần Đức T2 trình bày, sau khi thấy ông T rời khỏi nhà của ông N1 khoảng 10 phút thì có lực lượng Công an xã đến nhà ông N1 lập Biên bản gì đó với vợ chồng ông N1, ông N1 điều khiển xe chở bà L1 đi, nhưng hồ sơ vụ án không thể hiện Biên bản này. Nếu như, ông N1 đã bị bị cáo T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương 90% ở vùng đầu thì có thể điều khiển xe đi với khoảng thời gian dài như ông T2 là người làm chứng trình bày được không, hồ sơ vụ án chưa làm rõ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo T được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại thương tích của người bị hại và xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Quang T kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Quang T không thừa nhận thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 90% của bị hại N1 do bị cáo gây ra. Người làm chứng ông Trần Đức T2 trình bày trong “Đơn tường trình” cũng như tại phiên tòa như sau: Ông T2 có nhà ở sát vách với nhà của ông N1. Chiều ngày 31-5-2022, sau khi thấy ông T trên tay bị chảy máu chạy từ nhà ông N1 ra, khoảng 10 phút sau Công an xã đến lập biên bản gì đó với vợ chồng ông N1. Sau đó, ông N1 điều khiển xe mô tô chở vợ đi đâu đó. Khoảng 10 phút sau, thì thấy ông N1

trở về một mình, dựng xe bên ngoài, vào nhà lấy gì đó rồi ra đi liền. Đến khoảng trời chập vệt tối, lại thấy ông N1 trở về và đi cùng với một người (sau này mới biết tên là Âu Văn C1). Ông T2 nghe người đó nói là ông N1 bị té xe ở đâu đó, rồi đỡ ông N1 lên nằm võng, đốt nhang muỗi cho ông N1. Lúc này cũng có mặt lực lượng Công an đến nhà của ông N1 ở đó cho đến sáng. Ông T2 nghe nói lại, ông N1 bị hôn mê đưa đi Bệnh viện điều trị. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm có lời khai của ông T2, nhưng nội dung này không được thể hiện, đây là tình tiết mới của vụ án, cần phải được điều tra làm rõ: Sau khi vụ việc xảy ra tại nhà ông N1, giữa ông N1 với bị cáo T thì Công an xã có đến nhà ông N1 lập biên bản đối với ông N1, bà L1 không? Nếu có, nội dung gì? Khoảng thời gian từ lúc ông N1 điều khiển xe chở bà L1 đi cho đến khi ông N1 về và nằm trên võng là bao lâu, có ai chứng kiến không? Ông N1 đã đi đến những nơi nào và có sự việc bị té xe như ông T2 nghe ông Âu Văn C1 nói không?.

[2.2] Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 216/TgT-22-PY ngày 12-8-2022 của Trung tâm P kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Âu Văn N1 là 90% (Chín mươi phần trăm)”. Tại Công văn số 341/TTPY-GĐTH ngày 06/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở P, giải thích về cơ chế hình thành vết thương đối với ông Âu Văn N1 như sau: “Trên hồ sơ không ghi nhận tổn thương bên ngoài cơ thể. Vì vậy, không có cơ sở để giải thích cơ chế do vật gì gây ra và vị trí tình trạng vết thương. Qua khám lâm sàng ghi nhận có vết loét vùng thái dương đỉnh phải kích thước 05 cm x 07 cm và có dấu đổi sắc tổ da vùng đỉnh bên trái có thể do vật tày tác động trực tiếp...”. Tuy nhiên, hồ sơ bệnh án điều trị cho ông N1 không ghi nhận vết thương này, cần điều tra làm rõ: vết loét vùng thái dương đỉnh phải kích thước 05 cm x 07 được hình thành từ khi nào? Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Chân đế quạt máy, nồi cơm điện và 02 con dao, thì có loại vật chứng nào gây nên ra vết thương trên? Trường hợp, ông N1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 90% từ hành vi của bị cáo T gây ra tại nhà của ông N1 như án sơ thẩm xác định, thì ông N1 có khả năng điều khiển xe mô tô đi như trên được không?.

[3] Xét thấy, tại cấp phúc thẩm phát sinh tình tiết mới của vụ án, do đó cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra lại như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa đề nghị là có căn cứ chấp nhận. Do đó, kháng cáo của bị cáo T không được xem xét.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Quang T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An để điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Quang T không phải chịu án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Vĩnh Hưng (02);
- VKSND huyện Vĩnh Hưng (01);
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Hưng (01);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm